

Số:1932 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 33 xã thuộc các huyện Cao Lộc, Tràng Định và Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đầu tư Thiết kế kỹ thuật - Dự toán: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 33 xã thuộc các huyện Cao Lộc, Tràng Định và Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 21/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Thiết kế kỹ thuật - Dự toán Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 33 xã thuộc các huyện Cao Lộc, Văn Lãng và Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 591/TTr-SNNMT ngày 12/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 33 xã thuộc các huyện Cao Lộc, Tràng Định và Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Xây dựng lưới địa chính: 08 cụm lưới gồm 343 điểm bằng công nghệ GPS, trong đó:

a) Điểm thành lập mới: 304 điểm.

b) Đo nối điểm gốc: 39 điểm.

Khối lượng thực tế thi công giảm 01 điểm (điểm thành lập mới không thay đổi, điểm gốc đo nối giảm 01 điểm so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt).

2. Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000: 23.359,24 ha, giảm 835,76ha so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.

3. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 92.359 giấy, tăng 3.048 giấy so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt; trong đó:

a) Cấp mới: 56.559 giấy, tăng 1.362 giấy so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.

b) Cấp đổi: 35.800 giấy, tăng 1.686 giấy so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 536.614 thửa đất, tăng 135.388 thửa đất so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.

5. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (làm tròn): **132.508.154.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai tỷ, năm trăm linh tám triệu, một trăm năm mươi tư nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục công việc	TKKT-DT điều chỉnh
1	Xây dựng lưới địa chính	2.713.479.797,00
2	Thành lập bản đồ địa chính	72.723.468.681,00
3	Cấp GCN.QSD đất, lập hồ sơ địa chính	23.504.413.896,00
4	Xây dựng CSDL địa chính 33 xã	15.528.354.915,00
5	Khảo sát, lập TKKT dự toán (lần đầu)	583.289.095,00
6	Lập TKKT dự toán (điều chỉnh)	280.377.465,00
7	Chi phí kiểm tra nghiệm thu	4.467.296.447,00
8	Chi phí kiểm toán độc lập	404.416.841,00
9	Chi phí thẩm tra, quyết toán	264.214.227,00
10	Thuế VAT (10%)	12.006.489.452,30
11	Thuế VAT (8%)	32.353.347,28
Tổng	Cộng mục	132.508.154.163,58
	Làm tròn	132.508.154.000,00

6. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ quý IV năm 2011 đến hết quý II năm 2027.

(Chi tiết tại Biểu tổng hợp và Báo cáo điều chỉnh thiết kế kỹ thuật - dự toán gửi kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu, khối lượng thực tế, hồ sơ nghiệm thu, chất lượng sản phẩm, căn cứ kỹ thuật, đơn giá, định mức và các nội dung chuyên ngành đề xuất điều chỉnh; việc

phê duyệt điều chỉnh không làm thay đổi trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh; các phòng CM;
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(ĐTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Hữu Học